

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 11
TỈNH LÂM ĐỒNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 21/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 28-8-2025

Về việc: “*Ly hôn,
tranh chấp về nuôi con chung*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 – LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nhàn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Chánh Ngôn

2. Ông Nguyễn Thanh Phương

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hồng Phong là Thư ký viên của Tòa án nhân dân khu vực 11 – Lâm Đồng.

Ngày 28 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 – Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 125/2025/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2025 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2025/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đỗ Thị Thanh V, sinh năm 1995

Nơi đăng ký HKTT: Thôn L, xã T, tỉnh Lâm Đồng.

Nơi ở hiện nay: Khu phố G, xã H, tỉnh Lâm Đồng

Bị đơn: Ông Bùi Thanh H, sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn L, xã T, tỉnh Lâm Đồng.

Tại phiên tòa có mặt bà V, vắng mặt ông H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Đỗ Thị Thanh V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Bùi Thanh H tự nguyện tìm hiểu, chung sống và có đăng ký kết hôn vào ngày 15/4/2021 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận (nay là xã T, tỉnh Lâm Đồng).

Quá trình chung sống chỉ hạnh phúc thời gian đầu khoảng 02 năm, từ năm 2023 xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng không có tiếng nói chung về mọi mặt, bắt

đồng quan điểm nên không hợp nhau. Hiện nay không còn sống chung, mạnh ai nấy sống, không quan tâm đến cuộc sống của nhau.

Nay bà V xác định tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không thể hàn gắn để sống chung nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông H; nếu tòa không giải quyết ly hôn bà cũng không thể chung sống với ông H nữa.

Về con chung: Bà và ông H có 01 con chung tên Bùi Phương H1 (giới tính: Nữ), sinh ngày 05/6/2021. Nếu tòa giải quyết ly hôn, bà yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn: Ông Bùi Thanh H đã được Tòa án triệu tập cũng như tổng đạt nhiều lần các văn bản tố tụng, mặc dù ông đã nhận được nhưng cũng không đến Tòa án và cũng không trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu ly hôn và giải quyết việc nuôi con chung của bà V.

Vụ án không tiến hành hòa giải được do ông H vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Bà Đỗ Thị Thanh V yêu cầu ly hôn ông Bùi Thanh H và yêu cầu giải quyết về con chung. Bị đơn có nơi cư trú tại thôn L, xã T, tỉnh Lâm Đồng. Vì vậy, quan hệ pháp luật là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 11 – Lâm Đồng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Ông Bùi Thanh H vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do; Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông H.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Đỗ Thị Thanh V và ông Bùi Thanh H có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 24, ngày 15 tháng 4 năm 2021 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận (nay là xã T, tỉnh Lâm Đồng) nên quan hệ hôn nhân của bà V và ông H là hợp pháp.

Lý do bà V yêu cầu ly hôn là giữa bà và ông H thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng không có tiếng nói chung, không còn tình cảm và không tôn trọng nhau. Tại phiên tòa bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không thể hàn gắn để sống chung nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông H.

Theo khoản 1 Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình quy định: “*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc; cùng nhau chia sẻ, thực hiện công việc gia đình*” và tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình quy định: “*Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có*

hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được”.

Từ lời trình bày của các đương sự, đối chiếu với quy định của pháp luật được viện dẫn nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy giữa ông H và bà V đã không còn quan tâm, chăm sóc, cùng nhau chia sẻ, thực hiện công việc gia đình nên đã vi phạm quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng được quy định Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Từ những nhận định trên, cho thấy yêu cầu ly hôn của bà V là chính đáng, phù hợp với quy định của pháp luật và đã thỏa mãn điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3.2] Về con chung: Ông bà có 01 con chung tên Bùi Phương H1 (giới tính: Nữ), sinh ngày 05/6/2021.

Bà V yêu cầu được nuôi con; còn ông H trong suốt quá trình giải quyết vụ án ông không đến Tòa để làm việc, không có ý kiến đối với việc nuôi con chung. Hội đồng xét xử xét thấy: Việc giao con chung cho cha hay mẹ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng trên cơ sở phải đảm bảo điều kiện để phát triển tốt nhất nhằm ổn định cuộc sống cho các cháu; Theo bà V khai hiện nay cháu H1 đang do bà trực tiếp nuôi dưỡng và bà đủ điều kiện để nuôi con, phù hợp với Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình. Vì vậy Hội đồng xét xử giao con chung Bùi Phương H1 cho bà V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp, đảm bảo sự ổn định trong cuộc sống, cũng như tinh thần cho cháu.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do bà V không yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.3] Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Bà Đỗ Thị Thanh V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Lâm Đồng không tham gia phiên tòa nên không có ý kiến về việc giải quyết vụ án.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 19, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đỗ Thị Thanh V.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Đỗ Thị Thanh V được ly hôn ông Bùi Thanh H.

Về con chung: Giao cháu Bùi Phương H1 (giới tính: Nữ), sinh ngày 05/6/2021 cho bà V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng;

Bà Đỗ Thị Thanh V và ông Bùi Thanh H có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn. Ông H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

Việc Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn có thể được thực hiện theo Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về án phí: Bà Đỗ Thị Thanh V phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình. Ngày 08/5/2025 bà V đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0005746 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Nam (Nay là Thi hành án dân sự tỉnh L) nay chuyển thành án phí và sung công quỹ Nhà nước.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Bà Đỗ Thị Thanh V có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (28/8/2025). Ông Bùi Thanh H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 11 – Lâm Đồng;
- Phòng thi hành án dân sự khu vực 11 – Lâm Đồng;
- Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng;
- Cơ quan đã thực hiện việc ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(ĐÃ KÝ)

Trần Thị Nhàn

